

Bản án số: 26/2024/ HSST
Ngày 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Tiến Nghị**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Hoàng Thị Gấm**;

2- Ông **Hà Mạnh Linh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Hải**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2024 tại trụ sở TAND huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Cẩm Khê mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/ HSST ngày 15/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Lê Quý B; sinh năm 1959; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu X, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Q, (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, (đã chết); có vợ là Trịnh Thị I, sinh năm 1959 và có 05 con (Con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

Người bị hại:

Ông **Trần Văn B1**, sinh năm 1959

Cư trú tại: Khu X, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1966

Cư trú tại: Khu X, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1960;
- Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1984.

Đều cư trú tại: Khu X, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, Lê Quý B, đến nhà bà Lê Thị C – sinh năm 1960 ở cùng khu chơi và uống rượu. Tại đây, B và ông Trần Văn B1 xảy ra mâu thuẫn về việc mời rượu và uống rượu, hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, ông B1 túm cổ áo B nhưng được mọi người can ngăn nên B và ông B1 tiếp tục ngồi uống rượu, sau đó B ra về. Khoảng 15 phút sau, ông Trần Văn Đ, sinh năm 1965 ở khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ cùng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 ở phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và ông Trần Văn B1 đến nhà Lê Quý B để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, ông B1 đi vào đến sân, do bức xúc vì trước đó bị ông B1 túm cổ áo nên B chạy vào bếp lấy 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc cầm ở tay phải chạy từ nhà ra đường về phía ông B1 để dòn đuổi ông B1 nhưng đuổi đến sân thì B bị ngã làm văng con dao ra khỏi tay. Thấy vậy, ông B1 đi ra khỏi cổng để đi về nhà. B tiếp tục đi vào bếp lấy 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc đi từ nhà ra đường liên khu, hướng đi về phía nhà ông B1 để dòn đuổi ông B1. Khi đến cổng nhà cụ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1942 ở cùng khu, ông B1 đã lấy 01 (một) chiếc chổi mà bà Vũ Thị N, sinh năm 1966 (con gái cụ Y) đang dùng để quét sân để tự vệ. Lúc này, B dùng dao chém về phía ông B1 theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và từ phải qua trái. Ông B1 dùng chổi để đỡ thì B chém trúng vào tay trái và tay phải của ông B1. Quá trình xô xát, giằng co B còn đưa dao trúng vào vùng trán ông B1. Sau đó, anh Lê Mạnh H là (con trai B) và người dân ngăn cản B không gây thương tích cho ông B1 nữa. Ông B1 được anh H đưa đi Trạm y tế xã T, sau đó chuyển Trung tâm y tế huyện C điều trị.

Tại Biên bản xác định thương tích hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/11/2023 đối với ông Trần Văn B1 và Bệnh án ngoại khoa của ông B1 tại Trung tâm y tế huyện C thể hiện: Khi vào viện, vùng trán có vết thương chạy dọc từ cung mày phải dài 4cm, bờ mép sắc gọn. Mu bàn tay phải có vết thương dài 2cm, bờ sắc gọn, đứt gân đuôi ngón V. Mu bàn tay

trái có vết thương dài 2cm, đứt bán phần gân duỗi ngón II. Đốt 1 ngón III bàn tay phải sưng nề nhiều, lạo xạo xương gãy rõ.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 06/11/2023 đối với Lê Quý B thể hiện: trên thân thể có 01 (một) vết thương môi trên bên phải theo hướng chệch từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, có vết bầm tím dài 3cm, rộng 1,5cm; môi trên bên trái có vết bầm tím kích thước 1 x 1 cm, dập nhỏ 0,2 x 0,3 cm, chưa phát hiện tổn thương răng. Góc trong trên mắt trái có vết bầm tím dài 2cm, rộng 1cm, không có tổn thương da.

Ngày 02/12/2023, ông B1 giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đơn đề nghị được giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe, đơn đề ngày 24/11/2023.

Ngày 05/12/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 247, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của ông Trần Văn B1 và cơ chế hình thành vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 233/KLTTCT/TTPY ngày 07/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

** Các kết quả chính*

- Vết sẹo trán bên phải: 03%
- Vỡ xương trán phải dài 1,2cm, diện não đồ không ổ tổn thương tương ứng: 08%
- Vết sẹo mu bàn tay bên phải (Bao gồm cả sẹo phẫu thuật): 02%
- Gãy xương đốt 1 ngón III bàn tay phải: 02%
- Vết sẹo mu bàn tay trái: 01%
- Tại thời điểm giám định mu bàn tay hai bên còn sưng nề, bầm tím, vận động ngón tay đau nên Trung tâm pháp y chưa đánh giá được hết các tổn thương.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 15,15%. Làm tròn: 15%.

** Kết luận:*

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Văn B1 là **15% (mười lăm phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.
- Cơ chế hình thành thương tích:
 - + Vết sẹo trán bên phải, vỡ xương trán phải, vết sẹo mu bàn tay bên phải, vết sẹo mu bàn tay bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.
 - + Gãy xương đốt 1 ngón III bàn tay phải: Do tác động của vật cứng gây nên.

Ngày 31/12/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 271/QĐ-CSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với vết sưng nề, bầm tím ở mu bàn tay hai bên của ông Trần Văn B1. Nhưng ông B1 không đi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện C thi hành quyết định dẫn giải đối với bị hại B1 nhưng ông B1 kiên quyết từ chối không đi giám định bổ sung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ: Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc.

- 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc.

- 01 (một) chiếc chổi được ghép bằng 02 (hai) tàu lá cọ có tổng chiều dài 1,45m. Phần cán chổi dài 1,01m, gồm 02 (hai) phần thân cọ, ở giữa có 01 (một) thân tàu cọ khác dài 1,12m. Trên cán có 02 (hai) vị trí buộc dây để cố định thân chổi, một dây màu đen và một dây màu hồng. Phần cọ chổi dài 44cm, chỗ rộng nhất là 30cm.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

Đối với 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc không phải vật chứng của vụ án. Ngày 31/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C trả lại đồ vật, tài sản nêu trên cho Lê Quý B là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc. Và 01 (một) chiếc chổi được ghép bằng 02 (hai) tàu lá cọ có tổng chiều dài 1,45m; Phần cán chổi dài 1,01m, gồm 02 (hai) phần thân cọ, ở giữa có 01 (một) thân tàu cọ khác dài 1,12m; Trên cán có 02 (hai) vị trí buộc dây để cố định thân chổi, một dây màu đen và một dây màu hồng; Phần cọ chổi dài 44cm, chỗ rộng nhất là 30cm. Là vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển toàn bộ các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông B1 số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền trên và đề nghị hai bên tự giải quyết bồi thường dân sự, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại cáo trạng số: 13/CT-VKSCCK-HS ngày 13/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố Lê Quý B về tội Cố ý gây thương tích theo đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố đã đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Quý B từ 26 (hai mươi sáu) đến 29 (hai mươi chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 (năm mươi hai) đến 58 (năm mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là ông Trần văn B2 số tiền 40.000.000đồng. Ông B2 đã nhận đủ tiền và đề nghị hai bên tự giải quyết bồi thường dân sự, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 31/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C trả lại 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc cho Lê Quý B là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc là tài sản của gia đình bị cáo. Và 01 (một) chiếc chổi được ghép bằng 02 (hai) tàu lá cọ có tổng chiều dài 1,45m; Phần cán chổi dài 1,01m, gồm 02 (hai) phần thân cọ, ở giữa có 01 (một) thân tàu cọ khác dài 1,12m; Trên cán có 02 (hai) vị trí buộc dây để cố định thân chổi, một dây màu đen và một dây màu hồng; Phần cọ chổi dài 44cm, chỗ rộng nhất là 30cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/11/2023 tại đoạn đường liên khu, thuộc khu X, xã T, huyện C, Bị cáo đã dùng 01 con dao, loại dao rựa chém vào bàn tay phải, bàn tay trái, trong quá trình bị cáo và bị hại xô xát, giằng co thì bị cáo đẩy ngược con dao lên nhằm hất tay ông B2 ra không cho ông B2 lấy dao nên khiến cho con dao vung lên cao, phần lưỡi dao bị đẩy về phía sau qua vai bên phải của bị cáo khiến dao trúng vào vùng chân của ông B2, gây thương tích cho ông B2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quý B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền sự, tiền án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; năm 2013 bị cáo là Công an viên xã T, huyện C, bị cáo đã có nhiều cống hiến cho lực lượng Công an xã và đã được Bộ trưởng Bộ C1 tặng Kỷ niệm chương “Bảo Vệ

An Ninh Tổ Quốc”. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của UBND xã nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo rèn luyện tu dưỡng trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, ngày 21/12/2023 bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông B2 số tiền 40.000.000đồng. Ông B2 đã nhận đủ tiền và đề nghị hai bên tự giải quyết bồi thường dân sự, không có yêu cầu, đề nghị gì khác. (Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, sự tự nguyện đó không trái quy định của pháp luật cần xác nhận).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc không phải vật chứng của vụ án. Ngày 31/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C trả lại đồ vật, tài sản nêu trên cho Lê Quý B là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc và 01 (một) chiếc chổi được ghép bằng 02 (hai) tàu lá cọ có tổng chiều dài 1,45m; Phần cán chổi dài 1,01m, gồm 02 (hai) phần thân cọ, ở giữa có 01 (một) thân tàu cọ khác dài 1,12m; Trên cán có 02 (hai) vị trí buộc dây để cố định thân chổi, một dây màu đen và một dây màu hồng; Phần cọ chổi dài 44cm, chỗ rộng nhất là 30cm. Chiếc chổi đó là của gia đình bà Vũ Thị N, tại phiên Tòa hôm nay bà N không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, Điều 125; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Lê Quý B 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/2024/ LCDKNCT-TA ngày 15/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê đối với Lê Quý B.

Xác nhận ngày 21/12/2023 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Ông B2 đã nhận đủ tiền và đề nghị hai bên tự giải quyết bồi thường dân sự, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận, ngày 31/12/2023 Cơ quan CSĐT- Công an huyện C trả lại cho Lê Quý B 01 (một) con dao, loại dao quắm, cán tròn bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm; dao có 01 lưỡi sắc (*theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 31/12/2023 của Công an huyện C*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao rựa, màu xám, cán nhựa, thân dao dài 32,5cm, chỗ rộng nhất là 6,5cm; cán dao dài 12,5cm; dao có 01 lưỡi sắc và 01 (một) chiếc chổi được ghép bằng 02 (hai) tàu lá cọ có tổng chiều dài 1,45m; Phần cán chổi dài 1,01m, gồm 02 (hai) phần thân cọ, ở giữa có 01 (một) thân tàu cọ khác dài 1,12m; Trên cán có 02 (hai) vị trí buộc dây để cố định thân chổi, một dây màu đen và một dây màu hồng; Phần cọ chổi dài 44cm, chỗ rộng nhất là 30cm. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quý B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Tiến Nghị